

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HSPT
Ngày 15 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Anh
Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền
Ông Nguyễn Văn Biều

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hà Thư, cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Dương Văn Đ, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1977; STQ: Ấp D, xã U, huyện A, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; văn hóa: 2/12; con ông Nguyễn Đức O và bà Trương Thị L; có vợ là chị Lưu Thị P; bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2012; bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 12/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại; “có mặt”.

2. Họ và tên: **Dương Văn Đ**, sinh năm 1972; STQ: Ấp D, xã U, huyện A, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; văn hóa: 7/12; con ông Dương Văn H và bà Trương Thị K; có vợ là chị Bùi Thị I; bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1998; bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 12/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại; “có mặt”.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1986; STQ: Thôn V, xã S, huyện A, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Văn E và bà Nguyễn Thị M; có vợ là chị Lê Thị G; bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 12/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại; “có mặt”.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1963; STQ: Thôn V, xã S, huyện A, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; văn hóa: 7/10; con ông Nguyễn Văn R và bà Đào Thị Y; có vợ là chị Nguyễn Thị X; Có 03 con, con lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1991; bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 đến ngày 12/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại; “có mặt”.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/6/2017, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn N, và Phan Văn C đến nhà Dương Văn Đ để ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì có Nguyễn Văn B đến ngồi uống nước. Sau đó cả 04 người T, Đ, B, N ngồi quây tròn dưới chiếu cói màu đỏ trải sẵn rủ nhau đánh xóc đĩa ăn tiền, anh C không chơi. B lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ men màu trắng hoa văn đỏ, 01 chiếc kéo và 01 quân bài tứ lơ khơ có sẵn tại nền nhà cắt thành 04 quân vị hình tròn đường kính khoảng 2cm một mặt trắng, một mặt đỏ để chơi xóc đĩa. T là người cầm cái cái xóc đĩa. Tất cả quy định “Chẵn” là 04 quân cùng mặt hoặc 02 quân mặt nọ, 02 quân mặt kia; “Lẻ” là 01 quân mặt này, 03 quân mặt kia và ngược lại. Nếu ai đặt “Chẵn” mà mở bát ra là “Lẻ” thì T được thu số tiền người đó đặt và ngược lại T phải trả cho người chơi số tiền bằng với số tiền người chơi đã đặt cửa. Mức đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, còn ai đặt cao hơn thì tùy. Khi đánh bạc T có số tiền 7.530.000 đồng, Đ có số tiền 1.400.000 đồng, N có số tiền 1.200.000 đồng, B có số tiền 500.000 đồng sau đó vay T số tiền 1.000.000 đồng đều dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 10.630.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện A và Công an xã U bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc: số tiền 4.130.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn và 01 chiếu cói; thu trên người T số tiền 5.500.000 đồng, trên người B số tiền 500.000 đồng; trên người N sử dụng 500.000 đồng.

Vật chứng: Thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ men màu trắng hoa văn đỏ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu cói và số tiền 10.630.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng, Cơ quan Cảnh sát điều tra hiện đang quản lý tại kho vật chứng và nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện chờ xử lý.

Anh Phan Văn C không tham gia đánh bạc trái phép nên không xử lý.

Tại bản án sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Dương Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 BLHS đối với tất cả các bị cáo.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đức T 01 năm 03 tháng tù (được trừ 06 ngày tạm giữ), bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 24 ngày tù, thời gian tính từ ngày thi hành án.

Bị cáo Dương Văn Đ 01 năm tù (được trừ 06 ngày tạm giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 24 ngày tù, thời gian tính từ ngày thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn B 01 năm tù (được trừ 06 ngày tạm giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 24 ngày tù, thời gian tính từ ngày thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn N 09 tháng tù (được trừ 06 ngày tạm giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 24 ngày tù, thời gian tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/8/2017 các bị cáo T, B, N, Đ kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo đều nhận tội, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N xuất trình thêm đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Đức T, Dương Văn Đ kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/6/2017 Dương Văn Đ đã sử dụng nhà ở của mình cùng Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện A phối hợp cùng công an xã U phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ toàn bộ dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc cùng số tiền 10.630.000 đồng. Bởi hành vi trên, các bị cáo đã bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về Tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, nên đòi hỏi pháp luật phải

xét xử nghiêm minh. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng và đầy đủ vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xác định bị cáo T là người xóc cái, cân đối tiền giữa các cửa, có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất nên giữ vai trò chính. Bị cáo Đ dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc, trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo B là người trực tiếp cất quân để mọi người cùng chơi nên có vai trò ngang nhau. Bị cáo N có vai trò thứ yếu trong vụ án. Xác định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đó là: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T 01 năm 03 tháng tù, bị cáo Đ, B mỗi bị cáo 01 năm tù, xử phạt bị cáo N 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo B, N xuất trình thêm đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo B, N đều là lao động chính trong gia đình. Bị cáo B các con còn nhỏ. Bị cáo N phải chăm sóc mẹ già đã 90 tuổi thường xuyên đau ốm. Đơn của các bị cáo đều được xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra bà Nguyễn Thị N1 là mẹ đẻ của bị cáo B cũng có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bà bị bệnh thận, tiểu đường, đề nghị Tòa cho bị cáo B được cải tạo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Xét thấy các bị cáo B, N có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy không cần thiết phải cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

Đối với bị cáo T: Bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, là người xóc cái, cân đối lượng tiền giữa cửa chẵn, lẻ trong quá trình đánh bạc, bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất so với các bị cáo còn lại. Bị cáo Đ dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc, bản thân bị cáo cũng trực tiếp tham gia đánh bạc. Tại cấp phúc thẩm hai bị cáo xin được cải tạo tại địa phương nhưng không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác, vì vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo T, Đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo B, N kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Đ, T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248; Điểm đ khoản 1 điều 249; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N. Sửa phần quyết định về hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên đối với hai bị cáo như sau:

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N.

* Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn B 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Đánh bạc*”.

- Bị cáo Nguyễn Văn N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Đánh bạc*”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện A, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, nếu hai bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn Đ và Nguyễn Đức T vì không có căn cứ; Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên đối với hai bị cáo như sau:

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo Nguyễn Đức T và Dương Văn Đ.

* Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đức T 01 năm 03 tháng tù (được trừ 06 ngày tạm giữ), bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án về tội “*Đánh bạc*”.

- Bị cáo Dương Văn Đ 01 năm tù (được trừ 06 ngày tạm giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án về tội “*Đánh bạc*”.

3. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Dương Văn Đ và Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKSND huyện A;
- TAND huyện A;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Kim Anh